|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẬU GIANG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNNPTNT | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thủy lợi**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030,tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030,tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 5157/BNN-ĐĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 4165/VP.UBND-NCTH ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hậu Giang báo cáo đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thủy lợi với nội dung cụ thể như sau:

**1. Công tác chỉ đạo triển khai**

Tỉnh Hậu Giang đã xây dựng Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030,tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung của Quy hoạch tại Công văn số 07/UBND-NCTH ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030,tầm nhìn đến năm 2050 trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

**2. Kết quả thực hiện**

**2.1. Kết quả thực hiện**

Đê điều: Tổng chiều dài 50 km các tuyến đê đã được nâng cấp; Khối lượng hoàn thành: 70% (35 km) với 15 km còn lại dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2024. Việc nâng cấp đê điều giúp bảo vệ an toàn cho các khu vực ven sông, giảm thiểu thiệt hại do lũ, xâm nhập mặn. Tuy nhiên, tiến độ chậm phần nào do thiếu hụt nguồn lực và thời tiết bất lợi trong mùa mưa.

Hệ thống thủy lợi: Trạm bơm 10 trạm đã được nâng cấp, 07 trạm đã hoàn thành và 03 trạm đang trong quá trình thi công. Kênh mương 150 km đã được cải tạo, phục vụ tưới tiêu cho 20.000 ha. Hệ thống thủy lợi được cải thiện giúp tăng cường khả năng tưới tiêu, nâng cao năng suất cây trồng. Tuy nhiên, một số khu vực vẫn gặp khó khăn trong việc duy trì nước do hạn chế về ngân sách cho bảo trì.

**2.2. Các hoạt động bổ trợ**

Tổ chức 10 buổi hội thảo cho nông dân về kỹ thuật tưới tiêu và quản lý nước. Các hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của phòng chống thiên tai và sử dụng tài nguyên nước hiệu quả.

**2. Tình hình triển khai đầu tư dự án/công trình thuộc danh mục dự án ưu tiên**

*(Đính kèm Phụ lục)*

Dự án cải tạo hệ thống thủy lợi: Tổng vốn đầu tư: 200 tỷ đồng, với 120 tỷ đồng đã giải ngân (60%); Tiến độ: Đang trong quá trình khảo sát và thiết kế. Việc cải tạo hệ thống thủy lợi là rất cần thiết để đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp.

Dự án xây dựng đường giao thông nông thôn: Chiều dài: 30 km, đã hoàn thành 24 km (80%). Dự án này không chỉ giúp cải thiện kết nối giao thông mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển nông sản.

**3. Tình hình sử dụng đất để xây dựng công trình**

Tổng diện tích: 1.500 ha được sử dụng cho các công trình; đất cho đê điều 600 ha; đất cho hệ thống thủy lợi: 900 ha.

Chưa giải phóng được: 150 ha đất, chủ yếu ở các khu vực đông dân cư. Việc chậm trễ trong giải phóng mặt bằng đã dẫn đến việc chậm tiến độ thi công các dự án. Nhiều hộ dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường, yêu cầu tăng mức đền bù.

**4. Tình hình thực hiện các giải pháp thực hiện quy hoạch**

Tăng cường phối hợp liên ngành, các sở, ban, ngành đã thực hiện tốt việc phối hợp trong việc thực hiện quy hoạch. Thành lập đoàn giám sát, kiểm tra tiến độ hàng tháng.

Hầu hết các dự án đều được thực hiện theo đúng quy hoạch. Tuy nhiên, một số dự án vẫn gặp khó khăn về vốn và giải phóng mặt bằng. Việc giám sát chưa thật sự hiệu quả, cần tăng cường hơn nữa.

**5. Các tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai**

Nhiều dự án chưa đủ kinh phí để hoàn thiện, công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn là một thách thức lớn, đặc biệt ở những khu vực đông dân cư. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

**6. Đề xuất, kiến nghị**

Để thực hiện tốt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Nông nghiệp và Môi trường có một số đề xuất, kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường với nội dung cụ thể sau:

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thủy lợi: Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Quy hoạch.

Tập trung đầu tư vào các công trình cấp bách, có hiệu quả cao, góp phần nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, đảm bảo an ninh nguồn nước, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của thủy lợi, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng, bảo vệ nguồn nước, phòng, chống thiên tai.

Hướng dẫn về mô hình tổ chức quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi cho các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo Bộ Nông nghiệp và Môi trường được biết, tổng hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Như trên;  - Cục Thủy lợi (để b/c);  - UBND tỉnh (đề b/c);  - Lưu: VT, TLMT. | **GIÁM ĐỐC** |